

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2022

河内, 2022年06月28日

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
2022 年年度股东大会决议

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán hiện hành;
根据现行企业法和证券法;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam);
国泰君安证券（越南）股份公司章程;
- Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên CTCP Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) năm 2022 số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ.GTJA ngày 28 tháng 06 năm 2022.
根据 2022 年 06 月 28 日国泰君安证券（越南）股份公司 2022 年年度股东大会会议纪要编号《01/2022/BB-DHDCD.GTJA》。

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
国泰君安证券（越南）股份公司 2022 年年度股东大会

QUYẾT NGHỊ
决定

Điều 1: THỐNG NHẤT CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI:

第一条：同意大会所通过的议案：

1. Thông qua toàn bộ kết quả hoạt động kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính đã được kiểm toán của Công ty trong năm 2021.

股东大会通过公司 2021 年经审计的经营结果和财务指标。



Đơn vị: VND
单位: 越南盾

STT	CHỈ TIÊU 指标	Năm 2020 2020 年	Năm 2021 2021 年	Thay đổi 比例 (%)
1	Tổng tài sản 资产总额	681.714.006.281	842.240.929.063	23,55%
2	Tổng doanh thu 收入总额	57.377.922.078	96.163.388.872	67,60%
2.1	Doanh thu hoạt động 经营活动收入	29.945.633.116	84.155.407.477	181,03%
2.2	Doanh thu hoạt động tài chính 财政活动收入	27.432.287.806	12.004.290.486	-56,24%
2.3	Thu nhập khác 其他收入	1.156	3.690.909	319182,79%
3	Tổng chi phí 费用总额	47.469.135.672	58.063.220.107	22,32%
3.1	Chi phí hoạt động 经营费用	13.347.676.473	29.220.548.963	118,92%
3.2	Chi phí tài chính 财政费用	13.896.116.130	1.561.414.524	-88,76%
3.3	Chi phí quản lý công ty 公司管理费用	17.116.089.425	27.281.256.620	59,39%
4	Chi phí khác 其他费用	3.109.253.644	-	-100,00%
5	Kết quả hoạt động 经营结果	13.018.038.894	38.096.477.856	192,64%
6	Lợi nhuận kế toán trước thuế 税前会计利润	9.908.786.406	38.100.168.765	284,51%
7	Chi phí thuế TNDN 企业所得税费用	519.506.965	3.129.907.524	502,48%
8	Lợi nhuận kế toán sau thuế 税后会计利润	9.389.279.441	34.970.261.241	272,45%
9	Thu nhập thuần trên cổ phiếu phổ thông 每股收益	135.39	504.26	272,45%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, 2021)
来源: 2020 年和 2021 年经审计的财务报表

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

Đại hội đồng đã thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

Thể hiện trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021, lợi nhuận sau thuế của Công ty là 34.970.261.241 đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận lũy kế đến năm 2021 Công ty vẫn đang bị âm và chưa đáp ứng đủ điều kiện thanh toán cổ tức cho cổ đông Công ty, nên dự kiến năm 2021 Công ty sẽ không thực hiện trả cổ tức.

如 2021 年经审计的财务报表所示，该公司 2021 财年的未分配税后盈利为 34.970.261.241 越南盾。但是，截止 2021 年公司目前处于累计亏损状态，尚未有资格向公司股东支付股息，因此预计公司将在 2021 年不支付股息。

Căn cứ theo Điều 135 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định “Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty”.

根据 2020 年《企业法》第 135 条，“股份公司只能在履行法律规定的税收义务和其他财务义务以及根据法律和公司章程的规定，拨出了公司的资金并完全弥补了以前的损失后才能支付普通股的股息”。

3. Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính năm 2022.

股东大会通过 2022 年经营计划和财务指标。

DVT: tỷ đồng VN
单位：十亿越南盾

STT 序号	Chỉ tiêu 指标	Kế hoạch 计划
1	Tổng doanh thu 总收入	100
2	Tổng chi phí 总费用	58,4
3	Lợi nhuận trước thuế 税前利润	41,6

4. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam – là đơn vị kiểm toán đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước) cho GTJA (Vietnam) theo quy định của Pháp luật trong năm tài chính 2022 và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

股东大会批准继续聘任越南审计与估价有限公司为 2022 年财务报告的审计单位以及按照法律规定进行信息披露。

5. Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022.

股东大会通过董事会和监事会 2022 年报酬。

DVT: đồng VN
单位:越南盾

STT 字号	Chức danh 职务	Số lượng người 人数	Mức thù lao (Sau thuế) (Người/tháng) 报酬 (税后) (人/月)
I	Hội đồng quản trị 董事会	5	
1	Chủ tịch 董事长	1	20.000.000
2	Thành viên 董事会成员	4	15.000.000
II	Ban kiểm soát 监事会	3	
1	Trưởng ban 会长	1	2.000.000
2	Thành viên 成员	2	1.000.000

(*): Ông Wang Jun Hong, ông Yim Fung, ông Huang Bo từ chối nhận thù lao trong năm 2022.

汪俊红先生, 阎峰先生, 黄博先生不收 2022 年董事会报酬。

6. Đại hội thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

股东大会批准修订、补充公司章程。

7. Đại hội thông qua nội dung Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

股东大会批准 颁布公司治理内部制度。

8. Đại hội thông qua nội dung Quy chế hoạt động HĐQT.

股东大会批准 颁布董事会工作条例。

9. Đại hội thông qua nội dung Quy chế hoạt động BKS.

股东大会批准 颁布监事会工作条例。

10. Đại hội thông qua danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2025 kể từ ngày 28/06/2022.

股东大会批准自 2022 年 06 月 28 日, 2022-2025 年任期 董事会成员名单。

STT 字号	Họ và tên 姓名
1	Wang Jun Hong 汪俊红先生
2	Yim Fung 阎峰先生
3	Huang Bo 黄博先生

4	Wei Xi 魏熙先生
5	Nguyễn Thanh Kỳ 阮青旗先生

11. Đại hội thông qua danh sách thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2025 kể từ ngày 28/06/2022.

股东大会批准自 2022 年 06 月 28 日, 2022-2025 年任期 监事会成员名单。

STT 字号	Họ và tên 姓名
1	Võ Thế Vinh 武世荣先生
2	Shen Jing 沈静女士
3	Hoàng Thị Thanh Hoa 黄氏清花女士

Điều 2: TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT

第二条：展开决议

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành.

2022 年年度股东大会同意授权公司董事会有责任按照公司章程和现行法律规定展开本决议。

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tiến độ thực hiện Nghị quyết này tại cuộc họp Đại hội cổ đông gần nhất.

董事会有责任在最近股东大会报告实施决议的进度。

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
代表主席团
CHỦ TỌA
主席团团长



HUANG BO
黄博

